

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 167/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 7302/SNNMT-TCCB ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung về một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn,

biên giới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh căn cứ TTHC ban hành kèm theo Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (<https://motcua.hatinh.gov.vn>) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CBTH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN BỐ TRÍ DÂN CƯ CÁC VÙNG: THIÊN TAI, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Danh mục TTHC	Ký hiệu quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ bố trí dân cư tập trung, xen ghép (Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác)	QT.NQ-PTNT.H.07	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Công Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; - Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025; - Nghị quyết số 167/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội

					đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025; một số nội dung của phụ lục quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Kế hoạch bố trí dân cư và quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí của UBND xã/phường nơi đến.
--	--	--	--	--	--

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Hỗ trợ bố trí dân cư tập trung, xen ghép (Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NQ-PTNT.H.08
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	- Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo; - Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025, cụ thể: Hộ gia đình, cá nhân đã hoàn thành việc di chuyển người, tài sản và có nhà ở tại nơi ở mới; có cam kết cư trú lâu dài tại nơi mới và được UBND cấp xã nơi ở mới xác nhận; Đất làm nhà tại nơi ở mới đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành. - Nghị quyết số 167/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025; một số nội dung của Phụ lục quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. - Kế hoạch bố trí dân cư và quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí của UBND xã/phường nơi đến.	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn; - Dịch vụ bưu chính công ích	

2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
a	Tờ trình của UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án	x		
b	Biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.01	x		
c	Biên bản giao, nhận sổ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.02	x		
d	Biên bản nghiệm thu sổ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.03	x		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND cấp xã nơi đến.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp xã nơi đến			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Thông báo kết quả nghiệm thu. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ nêu rõ lý do cho UBND cấp xã nơi đến và hộ gia đình, cá nhân được biết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ UBND cấp xã nơi đến hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	UBND cấp xã nơi đến, Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

	2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ			
B2	Xử lý hồ sơ		14 ngày	
2.1	Chuyển hồ sơ về cho Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Cán bộ TN&TKQ/ Dịch vụ Bru chính công ích; Văn thư		Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
2.2	Duyệt hồ sơ và chuyển cho chuyên viên xử lý .	Lãnh đạo phòng chuyên môn		Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
2.3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (có nêu rõ lý do); chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả theo B3	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo chi cục; Lãnh đạo Sở; Văn thư		Mẫu 05; Văn bản đề nghị các cơ quan liên quan cử thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu. Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết
2.4	Sau khi có Văn bản cử thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu của các cơ quan liên quan: Tham mưu Sở ban hành Quyết	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo chi		Quyết định thành lập Đoàn nghiệm thu

	định thành lập Đoàn nghiệm thu.	cục; Lãnh đạo Sở; Văn thư		
2.5	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan; tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện.	Đoàn nghiệm thu theo Quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường		Mẫu 05; Biên bản nghiệm thu
2.6	Căn cứ kết quả nghiệm thu, Dự thảo thông báo kết quả nghiệm thu trình lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy. Trường hợp hồ sơ không đạt phải nêu rõ lý do.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ		- Mẫu 05; - Dự thảo Thông báo kết quả nghiệm thu.
2.7	Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Văn bản tại B7	Lãnh đạo Chi cục		Mẫu 05, 06 - Dự thảo Thông báo kết quả nghiệm thu đã được ký nháy.
B3	Trả kết quả		01 ngày	
3.1	Xem xét, ký duyệt văn bản tại B8 đồng thời kết thúc xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Lãnh đạo Sở		Thông báo kết quả nghiệm thu
3.2	Trả kết quả cho UBND cấp xã nơi đến	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 06; - Thông báo kết quả nghiệm thu/ Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
3	BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.NQ-PTNT.H.07.01	Biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.01  BM.NQ-PTNT.H.07.01.docx
	BM.NQ-PTNT.H.07.02	Biên bản giao, nhận sổ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.02  BM.NQ-PTNT.H.07.02.docx
	BM.NQ-PTNT.H.07.03	Biên bản nghiệm thu sổ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định dân cư theo mẫu BM.NQ-PTNT.H.07.03  BM.NQ-PTNT.H.07.03.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	

-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;
-	Quyết định thành lập Đoàn nghiệm thu;
-	Biên bản nghiệm thu;
-	Thông báo kết quả nghiệm thu/Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nêu rõ lý do).
Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành./.	